

Máy vô tuyến nhỏ gọn, chống nước có âm thanh mạnh mẽ 1500 mW



IC-V88
Với tùy chọn an-ten ngắn

- Loa tùy chỉnh Icom có khả năng xử lý công suất cao cho âm thanh mạnh mẽ 1500 mW
- Bảo vệ chống nước và bụi tiêu chuẩn IP67
- Công suất đầu ra 5.5 W/4 W (VHF/UHF)
- Thời gian hoạt động lên đến 10 giờ với pin chống nước được cung cấp
- 128 kênh ghi nhớ và tám vùng
- Màn hình chữ-số 8 ký tự
- Tích hợp bộ mã hóa/bộ giải mã CTCSS và DTCS
- Tám ghi nhớ tự động quay số DTMF
- MDC 1200 PTT ID và BIIS 1200 PTT ID
- Bộ xáo trộn thoại đảo ngược (16 mã) cho phép hội thoại riêng tư
- Thông báo kênh của số hiệu kênh đang hoạt động
- Bảy nút ấn lập trình được với phím chức năng Shift
- 16 danh sách quét kênh và chức năng quét ưu tiên
- Thao tác rảnh tay nhờ tùy chọn bộ tai nghe



IC-U88



Thời gian hoạt động dài



Chống nước 30 phút ở độ sâu một mét



Âm thanh mạnh mẽ 1500 mW

CÁC THÔNG SỐ

TỔNG QUAN	IC-V88	IC-U88
Dải tần số	136–174 MHz	335–380 MHz
Kiểu phát xạ	16K0F3E, 11K0F3E (25/12.5 kHz)	
Số lượng kênh	128 kênh	
Trở kháng an-ten	50 Ω	
Yêu cầu nguồn nuôi	7.5 V DC	
Dải nhiệt độ làm việc	–30 °C đến +60 °C (Chỉ máy vô tuyến)	
Độ ổn định tần số	±2.5 ppm	
Dòng dẫn (Xấp xỉ)		
Tx Cao	1.5 A	1.3 A
Rx Âm thanh cực đại/Stand-by	500 mA (Loa trong) / 77 mA	500 mA (Loa trong) / 80 mA
Kích thước (W×H×D) (Không gồm đầu chiếu xạ)	52.2 × 111.8 × 22.3 mm (gồm BP-278)	
Khối lượng (Xấp xỉ)	230 g (gồm BP-278)	

MÁY PHÁT	
Công suất đầu ra (ở 7.5 V DC)	5.5/ 2.0/ 1.0 W (Hi/L2/L1) 4.0/ 2.0/ 1.0 W (Hi/L2/L1)
Độ lệch tần số cực đại	±5.0 kHz/±2.5 kHz (Rộng/hẹp)
Phát xạ giả	70 dB tối thiểu
Đầu nối mi-crô ngoài	3-lõi dây 2.5 (d)mm (1/16")/2.2 kΩ

MÁY THU	
Độ nhạy	0.25 μV typical (at 12 dB SINAD)
Độ nhạy triệt rào	0.25 μV typical (at threshold)
Độ nhạy kênh lân cận	76 dB/ 53 dB typical (W/N) 73 dB/ 56 dB typical (W/N)
Xuyên điều chế	74 dB typical 73 dB typical
Đáp ứng giả	70 dB nhỏ nhất
Công suất âm thanh đầu ra	
Loa trong	1500 mW điển hình (tải 8 Ω)
Loa ngoài	400 mW điển hình (tải 8 Ω)
Đầu nối loa ngoài	3 lõi dây 3.5 (d) mm (1/8")/ 8 Ω

Các phép đo được thực hiện phù hợp với EIA/TIA-603.
Tất cả các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có nghĩa vụ báo trước.

Các thông số & tiêu chuẩn IP được áp dụng trong Quân đội Mỹ		
Tiêu chuẩn	MIL 810G	
	Phương pháp	Quy trình
Áp suất thấp	500.5	I, II
Nhiệt độ cao	501.5	I, II
Nhiệt độ thấp	502.5	I, II
Sốc nhiệt	503.5	I-C
Bức xạ mặt trời	505.5	I
Mưa hạt/nhỏ giọt	506.5	I, III
Độ ẩm	507.5	II
Sương muối	509.5	–
Bụi thổi	510.5	I
Ngâm nước	512.5	I
Rung	514.6	I
Xóc	516.6	I, IV

Cũng thỏa mãn tiêu chuẩn tương đương MIL-STD-810-C, -D, -E và -F.

Tiêu chuẩn bảo vệ đầu vào	
Bụi & Nước	IP67 (Bảo vệ kháng bụi và nước)

Các phụ kiện được cung cấp: (Có thể khác, tùy theo phiên bản)	
• Thời pin, BP-278	• Bộ sạc để bàn, BC-213
• Kẹp thắt lưng, MB-133	• Bộ chuyển đổi AC, BC-242
• An-ten	

TÙY CHỌN Một số tùy chọn có thể không sẵn có ở một số quốc gia. Hãy hỏi đại lý của bạn để biết thông tin.

Các thời pin	Loại	Dung lượng	Thời gian hoạt động*
BP-278	Pin sạc Li-ion	1130 mAh (min.) 1190 mAh (typ.)	Lên đến 10 giờ
BP-279	Pin sạc Li-ion	1485 mAh (min.) 1570 mAh (typ.)	Lên đến 14 giờ
BP-280	Pin sạc Li-ion	2280 mAh (min.) 2400 mAh (typ.)	Lên đến 20 giờ

* Tx: Rx: standby = 5:5:90. Bật (ON) chức năng tiết kiệm nguồn.

BỘ SẠC NHANH	BỘ SẠC NHIỀU PIN	CÁP SẠC TẮU THUỐC & VÃ CÁP NGUỒN
 BC-242 BC-213 Sạc thời pin BP-278 trong khoảng 2 giờ.	 BC-214 Sạc đồng thời đến sáu máy vô tuyến và/hoặc thời pin.	 CP-23L OPC-656 Để dùng với BC-213. Để dùng với BC-214.

LOA KÈM MI-CRÔ	TAI NGHE MI-CRÔ
 HM-168LWP HM-158LA HM-159LA	 HM-153LA HM-166LA

BỘ TAI NGHE	CÁP CÔNG TÁC PTT & CÁP CHUYÊN ĐỔI GIÁC CẢM
 HS-94LWP HS-95LWP HS-97*2 Tai nghe móc tai có đầu nối chống nước. Tai nghe chống sau đầu có đầu nối chống nước. Kiểu áp họng.	 VS-4LA OPC-2004LA Để thao tác PTT thủ công. Để thao tác VOX

*2 Cần có VS-4LA hoặc OPC-2004LA khi sử dụng HS-97.

GIÁ ĐỠ BỘ SẠC	KẸP THẮT LƯNG	AN-TEN VHF	AN-TEN NGẮN
 MB-133 Để dùng với BC-213.	 MB-133 Kiểu cá sấu Giống như cung cấp	• FA-SC25V: 136–150 MHz • FA-SC55V: 150–174 MHz AN-TEN UHF • FA-SC01U: 350–400 MHz • FA-SC02U: 330–380 MHz AN-TEN CUT • FA-SC61VC: 136–174 MHz AN-TEN ĐỘ LỢI CAO • FA-SC62V: 150–160 MHz • FA-SC63V: 155–165 MHz	• FA-SC26VS: 136–144 MHz • FA-SC27VS: 142–150 MHz • FA-SC56VS: 150–162 MHz • FA-SC57VS: 160–174 MHz CHARGER ADAPTER • AD-130 Bộ sạc AD-130 được cung cấp cùng với BC-214.

	Nhãn “3D GENUINE Icom label” được đính kèm để làm bằng chứng xác thực. Kiểm tra trang web của Icom để biết thông tin: www.icomjapan.com/explore/genuine_info/
---	--

Icom, Icom Inc. và biểu trưng Icom là các nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Icom (Nhật Bản) tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Nga, Úc, New Zealand và/hoặc các quốc gia khác. Tất cả các nhãn hiệu là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Icom Inc. 1-1-32, Kamiminami, Hirano-Ku, Osaka 547-0003, Japan Phone: +81 (06) 6793 5302 Fax: +81 (06) 6793 0013 www.icomjapan.com **Hãy tin chúng tôi!**

Icom America Inc. www.icomamerica.com	Icom (Europe) GmbH www.icomeurope.com	Icom (Australia) Pty. Ltd. www.icom.net.au	Nhà phân phối/bán hàng địa phương bạn:
Icom Canada www.icomcanada.com	Icom Spain S.L. www.icomspain.com	Shanghai Icom Ltd. www.bjicom.com	
Icom Brazil E-mail: sales@icombrasil.com	Icom (UK) Ltd. www.icomuk.co.uk		
	Icom France s.a.s. www.icom-france.com		